

## BÁO CÁO

### Kết quả giám sát việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 16/KH-HĐND-VHXH ngày 14/7/2021 của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh về giám sát việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh; Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh đã tiến hành giám sát thông qua việc xem xét báo cáo đối với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Lộc Ninh và Ủy ban nhân dân huyện Hớn Quản.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu các báo cáo và các tài liệu liên quan, Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo kết quả giám sát như sau:

#### I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Trong những năm qua, Thực hiện Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản triển khai thực hiện như: Công văn số 4546/UBND-VX ngày 31/12/2014 về việc thực hiện Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ; Công văn số 235/UBND-VX ngày 26/01/2015 về việc triển khai Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ tới các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện chính sách an sinh xã hội. Công tác thông tin, truyền thông được chú trọng, phối hợp tổ chức thực hiện bằng nhiều hình thức như: ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ, đưa các tin bài tuyên truyền giới thiệu về chính sách bảo trợ xã hội. Qua đó đã cung cấp kiến thức cơ bản về các chính sách bảo trợ xã hội đến người dân, góp phần động viên các đối tượng và gia đình vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống.

Ủy ban nhân dân huyện Lộc Ninh và Hớn Quản đã thực hiện tốt công tác trợ giúp xã hội trên địa bàn như: công tác tuyên truyền các chính sách, quy định pháp luật, công tác quản lý và thực hiện chi trả chế độ cho đối tượng bảo trợ xã hội.

Từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 6 năm 2021, toàn tỉnh có 77.538 lượt đối tượng được hưởng chính sách trợ giúp xã hội với tổng kinh phí là 321.769.572.000 đồng (bao gồm các đối tượng: người khuyết tật; hộ gia đình trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật; người cao tuổi; trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng; người



nhễm HIV thuộc hộ nghèo; người đơn thân nuôi con nhỏ thuộc hộ nghèo; hộ gia đình nhận nuôi trẻ mồ côi).

Các đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng được 3.558 lượt hộ gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng với tổng kinh phí là 6.274.735.000 đồng.

Các cơ sở bảo trợ xã hội nhận chăm sóc, nuôi dưỡng 684 lượt đối tượng với tổng kinh phí 7.021.560.780 đồng. Trong đó:

- Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh, đã và đang chăm sóc, nuôi dưỡng 197 lượt đối tượng, với kinh phí 2.416.360.780 đồng đảm bảo từ nguồn ngân sách, bao gồm: trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người cao tuổi neo đơn, người khuyết tật; thẩm quyền thẩm định hồ sơ, tiếp nhận do giám đốc Trung tâm quyết định. Ngoài những đối tượng được nuôi dưỡng thường xuyên tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh, còn có những đối tượng tâm thần, lang thang xin ăn được đưa về chăm sóc, nuôi dưỡng có thời hạn (không quá 3 tháng) để chờ phân loại, xác minh đưa về địa phương, gia đình, người thân nơi cư trú.

- Các cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập đã và đang chăm sóc, nuôi dưỡng 487 lượt đối tượng với kinh phí là 4.605.200.000 đồng từ nguồn kinh phí của các cơ sở và nguồn vận động; người đứng đầu cơ sở trợ giúp xã hội quyết định tiếp nhận đối tượng vào cơ sở trợ giúp xã hội; đối tượng được tiếp nhận vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở được hưởng trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng, được cấp mua thẻ bảo hiểm y tế theo quy định, được trang cấp vật dụng phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày, được đi học các cấp học mầm non, giáo dục phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng: đã hỗ trợ gạo cho 79.727 lượt người thiếu đói, mai táng phí cho 135 người, 47 người bị thương, 7 hộ có nhà bị đổ, sập, trôi, cháy, 4 hộ có nhà hư hỏng nặng, với tổng kinh phí hỗ trợ là 13.293.282.000 đồng (trong đó kinh phí trung ương 10.717.487.000 đồng, địa phương 2.575.795.000 đồng). Ngoài trợ cấp thường xuyên, các đối tượng còn được tham gia vào các hoạt động xã hội, sống độc lập, hòa nhập cộng đồng, được miễn hoặc giảm một số khoản đóng góp cho các hoạt động xã hội, được chăm sóc sức khỏe, học văn hóa, học nghề, tạo việc làm, trợ giúp pháp lý, tiếp cận công trình công cộng, phương tiện giao thông, công nghệ thông tin, dịch vụ văn hóa, thể thao; được trợ cấp đột xuất tại cộng đồng khi bị thiếu đói, bị tai nạn, thương tích bất khả kháng.

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, năm 2020, căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, đã kịp thời hỗ trợ cho 63.363 người thuộc hộ nghèo, cận nghèo và bảo trợ xã hội do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 số tiền 62.116.500.000 đồng.



## II. NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

### 1. Những khó khăn, hạn chế

1.1. Mức chuẩn trợ giúp xã hội của Trung ương cho các đối tượng bảo trợ xã hội còn thấp so với mặt bằng chung của xã hội, chưa đảm bảo đời sống của đối tượng bảo trợ xã hội.

1.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh còn thiếu và chưa phù hợp; chưa có xe lăn, xe đẩy, nhà vệ sinh dành cho người khuyết tật. Hiện nay, Trụ sở làm việc của Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh đã xuống cấp, chưa xây dựng hàng rào xung quanh, chưa có các khu chuyên biệt phục vụ chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm, không đảm bảo an toàn cho viên chức, nhân viên và các đối tượng bảo trợ xã hội tại Trung tâm.

1.3. Số lượng viên chức tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh còn thiếu, chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội.

1.4. Một số công chức làm công tác trợ giúp xã hội ở cấp huyện, cấp xã chưa được đào tạo chuyên sâu về công tác trợ giúp xã hội, kiêm nhiệm nhiều việc, thường xuyên biến động làm ảnh hưởng đến công tác triển khai chính sách đến các đối tượng bảo trợ xã hội.

### 2. Nguyên nhân

2.1. Điều kiện kinh tế của tỉnh còn khó khăn, do đó nguồn lực cho công tác trợ giúp xã hội còn hạn chế, chủ yếu mới thực hiện được các chính sách do Chính phủ quy định, chưa có chính sách trợ giúp cao hơn cho các đối tượng bảo trợ xã hội. Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở bảo trợ xã hội chưa đồng bộ, hoàn chỉnh. Chưa thu hút được nhiều nguồn lực của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh hỗ trợ cho công tác trợ giúp xã hội.

2.2. Do áp lực công việc cao, môi trường làm việc nhiều rủi ro dẫn đến tình trạng không tuyển được người có trình độ chuyên môn, đủ tiêu chuẩn theo vị trí việc làm của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh.

## III. ĐỀ NGHỊ ĐỐI VỚI NHỮNG ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIÁM SÁT

### 1. Đối với Ủy ban nhân dân huyện: Lộc Ninh, Hớn Quản

- Tăng cường quản lý nhà nước về công tác trợ giúp xã hội, thực hiện chính sách đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn; chỉ đạo Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, Phòng Nội vụ - Lao động, Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp xã quan tâm rà soát, xét duyệt đối tượng đảm bảo công khai, minh bạch; theo dõi biến động tăng, giảm đối tượng để kịp thời tham mưu điều chỉnh theo quy định. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các văn bản pháp luật mới ban hành liên quan đến công tác trợ giúp xã hội, chỉ đạo các xã, phường, thị trấn thực hiện tốt công tác quản lý đối tượng để kịp thời đề nghị cho đối tượng hưởng chế độ của nhà nước đúng theo quy định, không để tình trạng đối tượng bị bỏ sót;



- Chỉ đạo Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, Phòng Nội vụ - Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp với Phòng Tài chính hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc lập dự toán chi các nội dung liên quan đến chế độ cho người làm công tác trợ giúp xã hội;

- Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ trợ giúp xã hội cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác Lao động - Thương binh và Xã hội ở các xã, thị trấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và hiệu quả công tác.

## 2. Đối với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm tra các cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập trên địa bàn tỉnh, đảm bảo các cơ sở hoạt động đúng quy định của pháp luật;

- Tăng cường phối hợp với các ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về trợ giúp xã hội. Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành để thực hiện có hiệu quả công tác trợ giúp xã hội. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác trợ giúp xã hội;

- Hàng năm có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức trực tiếp làm công tác trợ giúp xã hội.

## V. KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Bố trí kinh phí và chỉ đạo Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tỉnh thực hiện các thủ tục đầu tư sớm triển khai dự án xây dựng Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Dành nguồn lực thích hợp từ ngân sách tỉnh đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh./.

TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI HĐND TỈNH



Hà Anh Dũng

### Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Lãnh đạo Ban và các Ủy viên Ban VH - XH HĐND tỉnh;
- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Sở Nội vụ;
- Ban QLDA ĐTXD tỉnh;
- Trung tâm BTXH tỉnh;
- UBND huyện: Lộc Ninh, Hớn Quản;
- LĐVP, P.CTHĐND;
- Lưu: VT.